

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tạm thời các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục kiểm soát, điều chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 3515/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 8487/TTr-SYT ngày 13 tháng 11 năm 2021 và ý kiến của các sở, ban, ngành Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tạm thời các biện pháp “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế các quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố tại: khoản 3, khoản 4 Mục II Chi thị số 18/CT-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021; khoản 1 Phụ lục ban hành kèm Kế hoạch số 3515/KH-UBND; Công văn số 3231/UBND-ĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021; Công văn số 3232/UBND-ĐT ngày 30 tháng 9 năm 2021 về phối hợp vận chuyển người lao động từ các tỉnh, thành phố đến làm việc tại Thành phố Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Công văn số 3250/UBND-ĐT ngày 01 tháng 10 năm 2021; Công văn số 3251/UBND-ĐT ngày 01 tháng 10 năm 2021 về phối hợp, hỗ trợ người dân lưu thông trong trường hợp cần thiết; Công văn số 3252/UBND-ĐT ngày 01 tháng 10 năm 2021 về tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động di chuyển, khôi phục sản xuất, kinh doanh an toàn; Công văn số 3569/UBND-KT ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hoạt động kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này; tiếp tục thực hiện nghiêm các nội dung của Chi thị số 18/CT-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Kế hoạch số 3515/KH-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố không bị thay thế tại khoản 2 Điều 2 của Quyết định này và đảm bảo các quan điểm, nguyên tắc sau:

a) Thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế. Về ứng dụng mã QR cá nhân, từ ngày 16 tháng 11 năm 2021, người dân sử dụng ứng dụng “PC-COVID” của Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 khi tham gia các hoạt động được quy định tại Quyết định này.

b) Các hoạt động kinh tế - xã hội tuân thủ quy định của các Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch trên địa bàn Thành phố.

c) Việc áp dụng các biện pháp, hoạt động kinh tế - xã hội căn cứ trên cơ sở đánh giá, diễn biến tình hình dịch bệnh.

d) Phát huy tính chủ động của người dân, doanh nghiệp và các cơ quan chức năng trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội Thành phố.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, khẩn trương ban hành hướng dẫn chi tiết triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định này tại cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách; quản lý và tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý các vi phạm theo quy định.

3. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh Quyết định này phù hợp tình hình diễn biến thực tế của dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Thủ tướng Chính phủ, PTTg Vũ Đức Đam;
 - Các Bộ: Y tế, Giao thông vận tải, Xây dựng, Quốc phòng, Công an, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Công Thương;
 - Ban Thường vụ Thành ủy;
 - BCD PCD COVID-19 TP;
 - Các tổ chức chính trị - xã hội TP;
 - Trung tâm Báo chí TP;
 - VPUB: CVP, các PCVP;
 - Các Phòng NCTH;
 - Lưu: VT (TH/T.Duy).
- (kèm Phụ lục I, II, III)**

(để b/c)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Văn Mãi



Phụ lục I

Quy định chung về điều kiện tham gia hoạt động khi áp dụng biện pháp theo từng cấp độ dịch trên phạm vi toàn địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3900/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

1. Người tham gia các hoạt động phải tiêm ít nhất 01 liều vắc xin (đối với vắc xin yêu cầu tiêm 02 liều) sau 14 ngày hoặc đã khỏi bệnh COVID-19.
2. Người thuộc diện phải tiêm vắc xin nhưng không thể tiêm do có chống chỉ định: phải có giấy xác nhận của cơ quan y tế về chống chỉ định (thực hiện theo hướng dẫn của Sở Y tế).
3. Trẻ em chưa đến tuổi tiêm vắc xin: được tham gia các hoạt động khi đi kèm với người lớn đã tiêm vắc xin.
4. Các yêu cầu về xét nghiệm còn hiệu lực, thực hiện theo quy định của từng hoạt động cụ thể tại Phụ lục II, III.



Phụ lục II

Quy định tạm thời các biện pháp áp dụng theo từng cấp độ dịch trên phạm vi toàn địa bàn Thành phố

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3900/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

* Đối với hoạt động của cơ quan, công sở, giao thông, giáo dục:

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|-----------|-----------|------------------------------|-------------------------------|
| <p>1. Hoạt động cơ quan, công sở</p> <p>Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p> <p>(*) Giảm số lượng người làm việc trực tiếp tại cơ quan, đơn vị, tăng cường làm việc trực tuyến theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Thành phố. Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Nội vụ; trừ lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19 theo phân công.</p> <p>(**) Chi bố trí tối đa 2/3 tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc cơ quan, đơn vị.</p> <p>(***) Chi bố trí tối đa 1/2 tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trực thuộc cơ quan, đơn vị.</p> <p>Các cơ quan, đơn vị có nhu cầu hoặc các đơn vị đặc thù cần bố trí nhiều hơn số lượng quy định phải được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận bằng văn bản.</p> | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|---------------|-----------------------------|---------------------------------------|--|
| <p>2. Vận tải hành khách công cộng đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19</p> <p>Đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải về hoạt động vận tải hành khách và đáp ứng điều kiện:</p> <p>(*) Hoạt động theo quy định của Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố (trừ giãn cách chỗ ngồi trên phương tiện).</p> <p>(**) Hoạt động khi đáp ứng Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố; Thực hiện giãn cách người trên phương tiện.</p> <p>(***) Hoạt động tối đa không quá 50% số chuyến hoặc bố trí không quá 50% số phương tiện hoạt động (trừ xe vận chuyển công nhân viên và chuyên gia, xe phục vụ vận chuyển người bệnh, người dân cách ly y tế và các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải). Khi hoạt động phải đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố (đặc biệt lưu ý việc tuân thủ nguyên tắc 5K và vận chuyển không quá 50% số người trên phương tiện).</p> <p>(****) Dừng hoạt động vận tải khách bằng xe buýt, tuyến cố định, xe trung chuyển, vận chuyển khách theo hợp đồng, du lịch, vận tải khách thủy nội địa và hàng hải. Xe taxi, xe dưới 9 chỗ sử dụng hợp đồng điện tử, xe vận chuyển công nhân viên và chuyên gia, xe phục vụ vận chuyển người bệnh, người dân cách ly y tế</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động có điều kiện (**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (***) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (****) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|-----------|----------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|
| <p>và các nhiệm vụ khác được hoạt động theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải. Khi hoạt động phải đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố (đặc biệt lưu ý việc tuân thủ nguyên tắc 5K và vận chuyển không quá 50% số người trên phương tiện).</p> <p>Sở Giao thông vận tải thông báo tổ chức hoạt động vận tải hành khách trên địa bàn thành phố phù hợp với cấp độ dịch được công bố.</p> | | | | |
| <p>3. Vận tải khách đường hàng không và đường sắt</p> <p>Đảm bảo biện pháp phòng chống dịch theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và đáp ứng:</p> <p>(*) Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.</p> <p>(**) Hoạt động theo kế hoạch (số chuyên và tần suất), hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.</p> <p>(***) Hoạt động hạn chế theo yêu cầu cấp bách, công vụ và các trường hợp đặc biệt khác theo quy định của Bộ Giao thông vận tải và Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.</p> | Hoạt động | Hoạt động có điều kiện (*) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (***) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|----------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|
| 4. Vận chuyển hành khách bằng xe mô tô: | | | | |
| <p>4.1. Xe mô tô có sử dụng công nghệ có đăng ký (*) Hoạt động đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải. (**) Hoạt động hạn chế không quá 50% số xe của từng đơn vị và tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải. Sở Giao thông vận tải thông báo tổ chức hoạt động cụ thể phù hợp với cấp độ dịch được công bố.</p> | Hoạt động có điều kiện (*) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (**) | Không hoạt động | Không hoạt động |
| <p>4.2. Xe mô tô không sử dụng công nghệ (xe ôm truyền thống) (*) Hoạt động đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải.</p> | Hoạt động có điều kiện (*) | Không hoạt động | Không hoạt động | Không hoạt động |
| <p>5. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh hoặc từ Thành phố Hồ Chí Minh đi các tỉnh, thành phố và ngược lại Hoạt động vận tải hàng hóa được lưu thông thông suốt theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải, khi lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố phải tuân thủ theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về hạn chế và cấp phép xe ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh và đáp ứng Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố.</p> | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động có điều kiện (*) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|---------------|-----------------------------|---------------------------------------|--|
| <p>(*) Đối với Người vận chuyển hàng bằng xe mô tô có sử dụng công nghệ có đăng ký: chỉ hoạt động trong khu vực Thành phố Hồ Chí Minh theo diễn biến của dịch bệnh, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải thống nhất số lượng phương tiện của từng đơn vị tham gia lưu thông trong cùng một thời điểm và hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 đối với hoạt động này.</p> <p>Sở Giao thông vận tải thông báo tổ chức hoạt động cụ thể và triển khai hướng dẫn các biện pháp an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn Thành phố.</p> | | | | |
| <p>6. Lưu thông, đi lại của người dân</p> <p>Thực hiện nghiêm 5K (Khẩu trang - Khoảng cách - Khai báo y tế - Khử khuẩn - Không tụ tập đông người); Khi tham gia lưu thông phải sử dụng mã QR khai báo di chuyển của ứng dụng PC-COVID.</p> <p>(*) Khi di chuyển liên tỉnh phải đáp ứng yêu cầu về tiêm vắc xin và xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh, thành phố (nơi đến).</p> <p>(**) Hạn chế di chuyển liên tỉnh; khi di chuyển phải đáp ứng yêu cầu về tiêm vắc xin, xét nghiệm và tuân thủ các biện pháp giám sát y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế hoặc tỉnh, thành phố nơi đến (nơi đến).</p> | Không hạn chế | Không hạn chế | Hoạt động có điều kiện (*) | Hoạt động hạn chế (**) |
| <p>7. Công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe</p> <p>(*) Tổ chức đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố (không hạn chế số người tham gia, nhưng bảo đảm giữ khoảng cách an toàn).</p> | Hoạt động(*) | Hoạt động có điều kiện (**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (***) | Không hoạt động (trừ công tác cấp đổi giấy phép lái xe) (****) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|---------------|----------------------|---------------------------------|----------------------------|
| <p>(**) Tổ chức đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố (số người tập trung tối đa không quá 50% sức chứa tối đa tại phòng học, phòng thi và trên phương tiện).</p> <p>(***) Tổ chức đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe đáp ứng theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố (số người tập trung tối đa không quá 25% sức chứa tối đa tại phòng học, phòng thi và trên phương tiện).</p> <p>(****) Công tác cấp đổi giấy phép lái xe tổ chức đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Giao thông vận tải. Khuyến khích triển khai áp dụng dịch vụ công cấp độ 4.</p> | | | | |
| <p>8. Hoạt động vận chuyển bưu chính</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> <p>Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền Thông.</p> | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động | Hoạt động có điều kiện (*) |
| <p>9. Hoạt động giáo dục, đào tạo (tổ chức dạy học trực tiếp)</p> <p>(*) Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế.</p> <p>(**) Thời gian, số lượng học sinh, ngừng một số hoạt động theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Kết hợp với dạy, học trực tuyến và qua truyền hình.</p> <p>Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Không hoạt động |



Phụ lục III

Quy định tạm thời các biện pháp áp dụng theo từng cấp độ dịch trên phạm vi phường, xã, thị trấn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3900/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

* Đối với các hoạt động khác

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------|-----------------|
| 1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch (trừ các hoạt động khác đã được quy định tại các mục trong các phần sau) | | | | |
| 1.1. Đối với các hoạt động trong nhà (hội họp, tập huấn, hội thảo, hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, đám cưới, đám tang,...) Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố. “Sức chứa tối đa” là số lượng người tối đa có thể hiện diện cùng lúc, được bố trí bảo đảm khoảng cách người – người là 1m. (*) Không hạn chế số người tham gia, nhưng không vượt quá sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách $\geq 1m$. (**) Số người tập trung tối đa không quá 50% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách $\geq 2m$. (***) Số người tập trung tối đa không quá 25% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách $\geq 2m$. | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (***) | Không hoạt động |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--|
| <p>1.2. Đối với các hoạt động ngoài trời (bao gồm hoạt động lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, đám cưới, đám tang,...)</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> <p>“Sức chứa tối đa” là số lượng người tối đa có thể hiện diện cùng lúc, được bố trí bảo đảm khoảng cách người - người là 1m.</p> <p>(*) Không hạn chế số người tham gia, nhưng không vượt quá sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách ≥ 1m.</p> <p>(**) Số người tập trung cùng một thời điểm không quá 75% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách ≥ 1.5m.</p> <p>(***) Số người tập trung cùng một thời điểm không quá 50% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách ≥ 2m.</p> <p>(****) Số người tập trung cùng một thời điểm không quá 25% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách ≥ 2m.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (***) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (****) |
| <p>2. Hoạt động của đơn vị thi công các dự án, công trình giao thông (bao gồm công tác bảo trì), xây dựng</p> <p>(*) Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> <p>- Nhóm 1: tiêu chí bắt buộc áp dụng đối với tất cả các công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố, cụ thể:</p> <p>+ Đối với công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ: áp dụng Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(**) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <p>+ Đối với công trình xây dựng khác: áp dụng Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10, 11, 12 ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố.</p> <p>+ Đối với hoạt động xây dựng công trình giao thông (bao gồm công tác bảo trì) thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giao thông vận tải và Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động giao thông vận tải an toàn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn Thành phố. Sở Giao thông vận tải hướng dẫn triển khai đối với trường hợp địa bàn có cấp độ dịch đạt ở cấp 3 và 4.</p> <p>(**) Nhóm 2: tiêu chí áp dụng đối với vùng có cấp độ dịch 3,4 ngoài áp dụng các tiêu chí tại Nhóm 1 các công trình xây dựng phải áp dụng các tiêu chí 7, 8, 9 ban hành kèm theo Quyết định số 3619/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố.</p> <p>Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Sở Xây dựng.</p> | | | | |
| <p>3. Cơ sở sản xuất</p> <p>(*) Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. Hoạt động phải đảm bảo theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở sản xuất trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan.</p> <p>Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Sở Công Thương.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|---------------|---------------|---------------|------------------------|
| <p>4. Siêu thị, trung tâm thương mại, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bán lẻ lương thực thực phẩm</p> <p>(*) Hoạt động có điều kiện đảm bảo theo các Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại siêu thị, trung tâm thương mại, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bán lẻ lương thực thực phẩm trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan.</p> <p>(**) Hoạt động hạn chế, tuân thủ các điều kiện theo các Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại siêu thị, trung tâm thương mại, siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng bán lẻ lương thực thực phẩm trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan; tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Sở Công Thương.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (**) |
| <p>5. Chợ truyền thống</p> <p>(*) Hoạt động có điều kiện đảm bảo theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan.</p> <p>(**) Hoạt động hạn chế, tuân thủ các điều kiện theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại chợ truyền thống trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan. Đồng thời, quy định hạn chế số lượng người hoạt động cùng</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (**) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|---------------|---------------------------|----------------------------|------------------------|
| <p>một thời điểm: chỉ cho phép hoạt động đối với các ngành hàng kinh doanh lương thực, thực phẩm trong chợ, giảm công suất phục vụ của chợ; tăng cường hình thức bán hàng trực tuyến; thực hiện biện pháp giảm số lượng tiểu thương, người phụ việc, khách mua sắm... tại chợ trong cùng một thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế.</p> <p>Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Sở Công Thương.</p> | | | | |
| <p>6. Chợ đầu mối</p> <p>(*) Hoạt động có điều kiện đảm bảo theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại chợ đầu mối trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan.</p> <p>(**) Hoạt động hạn chế, tuân thủ các điều kiện theo Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 tại chợ đầu mối trên địa bàn Thành phố và các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương, cơ quan chuyên môn có liên quan. Đồng thời, quy định hạn chế số lượng người hoạt động cùng một thời điểm: tăng cường thực hiện giao dịch, bán hàng trực tuyến, hạn chế số lượng thương nhân và khách đến giao dịch trực tiếp tại chợ; thực hiện biện pháp giảm số lượng người phụ việc, người bốc dỡ hàng hóa,... cùng một thời điểm, phù hợp với tình hình thực tế. Hoạt động cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Sở Công Thương.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (**) |
| <p>7. Cơ sở kinh doanh các dịch vụ như: massage, spa, làm đẹp, quán bar, vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ, karaoke</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) | Không hoạt động |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|----------------------------|----------------------------|--------------------------------------|--------------------------------------|
| <p>(*) Người làm việc phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19; Người tham gia đã được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc có giấy xét nghiệm âm tính trong vòng 72 giờ.</p> <p>(**) Hoạt động tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>(***) Hoạt động tối đa 25% công suất tại cùng một thời điểm; không hoạt động các dịch vụ: bar, vũ trường, câu lạc bộ khiêu vũ, karaoke.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Y tế.</p> | | | | |
| <p>8. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn, uống tại chỗ</p> <p>(*), (**) Hoạt động thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của Ủy ban nhân dân Thành phố và Sở Công Thương, Ban Quản lý An toàn thực phẩm Thành phố.</p> | Hoạt động có điều kiện (*) | Hoạt động có điều kiện (*) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (**) |
| <p>9. Cơ sở làm tóc (bao gồm cắt tóc)</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> <p>(*) Người làm việc phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19.</p> <p>(**) Tối đa 75% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>(***) Tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>(****) Tối đa 25% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Y tế.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) | Hoạt động hạn chế (*)(****) |
| <p>10. Đại lý internet và trò chơi điện tử trực tuyến</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) | Hoạt động hạn chế (*)(****) |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|---|-------------------|--|--|-----------------|
| <p>(*) Người tham gia phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19 hoặc xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 trong 72 giờ.</p> <p>(**) Tối đa 75% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>(***) Tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>(****) Tối đa 25% công suất tại cùng một thời điểm.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền Thông.</p> | | | | |
| <p>11. Hoạt động bán hàng rong, vé số dạo</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> <p>(*) Người tham gia phải được tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã khỏi bệnh COVID-19.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Y tế.</p> | Hoạt động | Hoạt động có điều kiện (*) | Không hoạt động | Không hoạt động |
| <p>12. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự</p> <p>Hoạt động phải đảm bảo Bộ tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương, Thành phố.</p> <p>“Sức chứa tối đa” là số lượng người tối đa có thể hiện diện cùng lúc, được bố trí bảo đảm khoảng cách người - người là 1m.</p> <p>(*) Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.</p> <p>(**) Không hạn chế số người tham gia, nhưng không vượt quá sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách $\geq 1m$.</p> <p>(***) Số người tập trung tối đa không quá 50% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách $\geq 2m$.</p> | Hoạt động (*)(**) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (*)(***) | Hoạt động hạn chế, có điều kiện (*)****) | Không hoạt động |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|---------------|---------------|------------------------------|-------------------------------|
| (****) Số người tập trung tối đa không quá 25% sức chứa tối đa; Bảo đảm giữ khoảng cách $\geq 2m$. Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Ban Tôn giáo Thành phố (Sở Nội vụ). | | | | |
| 13. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao | | | | |
| 13.1. Đối với cơ sở lưu trú du lịch (cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ) (*) Hoạt động phải đảm bảo theo Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương; Quyết định số 3578/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố. (**) Tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm. (***) Tối đa 25% công suất tại cùng một thời điểm. Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Du lịch. | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) |
| 13.2. Đối với khu, điểm du lịch (*) Hoạt động phải đảm bảo theo Bộ Tiêu chí đánh giá an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Trung ương; Quyết định số 3578/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố. (**) Tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm và tham quan theo nhóm không quá 25 người. Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Du lịch. | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Không hoạt động |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|------------------|------------------------------|-------------------------------|---|
| <p>13.3. Hoạt động thư viện, phòng đọc sách; rạp chiếu phim, điện ảnh; cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, trò chơi điện tử (không có kết nối mạng)</p> <p>(*) Đảm bảo tuân thủ Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Thành phố.</p> <p>(**) Tối đa 50% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ.</p> <p>(***) Tối đa 25% số lượng khách, khán giả, độc giả phục vụ.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) | Không hoạt động |
| <p>13.4. Hoạt động các di tích, bảo tàng; địa điểm triển lãm nhiếp ảnh, mỹ thuật</p> <p>(*) Đảm bảo tuân thủ Bộ tiêu chí đánh giá hoạt động an toàn phòng, chống dịch COVID-19 của Thành phố.</p> <p>(**) Tối đa 75% công suất tại cùng một thời điểm và mỗi đoàn tham quan không quá 20 người/đoàn.</p> <p>(***) Tối đa 50% công suất tại cùng một thời điểm và mỗi đoàn tham quan không quá 10 người/đoàn.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (*)(**) | Hoạt động hạn chế (*)(***) | Không hoạt động |
| <p>14. Hoạt động tập luyện thể dục thể thao ngoài trời, nơi công cộng</p> <p>(*) Thực hiện các biện pháp an toàn trong phòng, chống dịch theo Hướng dẫn số 3862/HĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>(**) Thực hiện các biện pháp an toàn trong phòng, chống dịch theo Quyết định số 3581/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (**) | Không hoạt động tại các khu vực công cộng |

| BIỆN PHÁP | CẤP 1 | CẤP 2 | CẤP 3 | CẤP 4 |
|--|------------------|------------------|------------------------------|---|
| <p>15. Hoạt động tập luyện thể dục thể thao trong nhà</p> <p>(*) Thực hiện các biện pháp an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19 theo Hướng dẫn số 3862/HD-BVHTTDL ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>(**) Thực hiện các biện pháp an toàn trong phòng, chống dịch theo Bộ tiêu chí số 3581/QĐ-BCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 Thành phố.</p> <p>Hoạt động cụ thể theo hướng dẫn của Sở Văn hóa và Thể thao.</p> | Hoạt động (*) | Hoạt động (*) | Hoạt động hạn chế (**) | Không hoạt động tại các cơ sở cung ứng dịch vụ tập luyện thể dục thể thao trong nhà |